

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 702: Lấy Nghĩa “Chúng Sanh Phi Chúng Sanh” Để Chứng Minh Nghĩa “Chư Tướng Phi Chư Tướng”

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 059)

Chuyển ngữ: Tịch Minh



【Thứ hai, lấy nghĩa “chúng sanh phi chúng sanh” để chứng minh nghĩa “chư tướng phi chư tướng”. Hết thấy chúng sanh, sắc thân ngũ uẩn, đều là do tứ đại nhóm hợp, do nghiệp lực chấp trì (chi phối và duy trì). Trong tâm thanh tịnh đều không có những thứ này.】

Đây là ý nghĩa thứ hai. Do đây có thể thấy, từng chữ từng câu mà Phật nói trong kinh Kim Cang đều hàm chứa vô lượng nghĩa. “Chúng sanh phi chúng sanh”: ý nghĩa gốc của từ chúng sanh là do các duyên (chúng duyên) hòa hợp mà sanh ra, nên gọi là chúng sanh. Do đây có thể thấy, hai chữ “chúng sanh” là gọi tắt, cách gọi đầy đủ của nó là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, cho nên lấy một chữ “chúng” (nhiều/các), lấy một chữ “sanh” (sanh khởi). Phạm vi bao hàm của ý nghĩa này vô cùng rộng lớn, có thể nói là tận hư không biên pháp giới, hết thấy hiện tượng thế gian và xuất thế gian đều thuộc về chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, ngay cả Phật pháp cũng không ngoại lệ. Trong cửa Phật còn có một thuật ngữ gọi là “duyên sanh”, nghĩa của duyên sanh và chúng sanh là giống nhau, pháp do nhân duyên sanh ra chính là ý nghĩa của chúng sanh. Đã là pháp do nhân duyên sanh ra, có thể thấy nó không có tự thể, vì vậy Phật nói với chúng ta, tự thể của nó là tướng không, trọn chẳng thể được, cho nên mới nói là “phi chúng sanh”. Xét theo ý nghĩa trên mặt chữ của kinh Kim Cang mà nói, “chúng sanh” là nói từ trên Tướng, “phi chúng sanh” là nói từ trên Tánh, ý nghĩa chính là nói rõ Tướng có Tánh không, Tánh là không, Tướng là giả tướng, Tánh là chân tánh. Từ ý nghĩa này chứng minh “chư tướng phi chư tướng”, chư tướng chính là chúng sanh, hết thấy tướng do chúng duyên hòa hợp mà sanh ra, chúng sanh phi chúng sanh, thì đương nhiên chư tướng phi chư tướng. Nếu nói về thể của chư tướng, thì ngay nơi thể chính là không, trọn

chẳng thể được. Trong câu này, đã bao gồm cả hữu tình chúng sanh và vô tình chúng sanh ở trong đó.

Dưới đây là lời giải thích đơn giản: “Hết thấy chúng sanh, sắc thân ngũ uẩn, đều là do tứ đại nhóm hợp”. Nói từ trên Tướng, sắc tướng của hết thấy hữu tình chúng sanh, chúng ta gọi là nhục thân (thân xác thịt), nhục thân của hữu tình chúng sanh, nhục thân này cũng là do vô lượng nhân duyên sanh ra, không hề đơn giản đâu! Chúng tôi đã từng báo cáo với chư vị, sự phức tạp của sắc thân cũng phức tạp ngang bằng với đại vũ trụ bên ngoài, tuyệt đối không phải nói cấu tạo của nhục thân chúng ta tương đối đơn giản, còn vũ trụ bên ngoài thì tương đối phức tạp, không có chuyện đó đâu, hoàn toàn giống nhau. Phật vì để phương tiện thuyết pháp, đã đem vô lượng nhân duyên quy nạp lại. Vô lượng nhân duyên rất khó giảng, quá nhiều, nên Ngài đem phân loại quy nạp, quy nạp thành năm loại lớn, gọi là ngũ uẩn. Nếu là người có chút ít tìm hiểu về Phật pháp đều biết, ngũ uẩn nói trong Tâm Kinh, chính là Bách pháp (một trăm pháp) nói trong Tướng Tông (Pháp Tướng Tông). Sách giáo khoa nhập môn của Pháp Tướng Tông là “Bách Pháp Minh Môn Luận”, bộ luận điển này do Bồ-tát Thiên Thân tạo. Bồ-tát Thiên Thân căn cứ vào “Du Già Sư Địa Luận” do Bồ-tát Di Lặc tạo, trong “Du Già Sư Địa Luận”, Bồ-tát Di Lặc đem hết thấy các pháp mà Thế Tôn đã nói quy nạp thành sáu trăm sáu mươi loại. Sáu trăm sáu mươi loại đã là cương yếu của hết thấy pháp rồi, nhưng người sơ học vẫn cảm thấy là quá nhiều, không dễ nhiếp thọ. Bồ-tát Thiên Thân bèn đem sáu trăm sáu mươi pháp quy nạp thành một trăm pháp, tạo ra “Bách Pháp Minh Môn Luận”, hy vọng học giả Đại thừa từ trong một trăm pháp này có thể khai ngộ; “minh” chính là khai ngộ, “môn” chính là môn kính (đường lối, cửa ngõ). Từ trong một trăm pháp này, triệt ngộ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đây quả thật là một pháp môn vô cùng phương tiện. Trong hội Bát Nhã lại đem Bách pháp quy nạp một lần nữa, quy nạp đến mức ít nhất, là ngũ uẩn, ngũ pháp. Ngũ pháp còn có thể quy nạp nữa không? Vẫn còn có thể, quy nạp đến cuối cùng chính là nhị pháp (hai pháp). Nhị pháp là gì? Một là sắc pháp, hai là tâm pháp, chẳng ngoài hai pháp sắc và tâm. Đó cũng chính là vật chất và tinh thần theo cách gọi của các nhà khoa học ngày nay, tất cả hết thấy pháp quy đến cuối cùng, một là vật chất, hai là tinh thần. Vật chất, trong Phật pháp chúng ta gọi là sắc pháp; tinh thần, trong Phật pháp chúng ta gọi là tâm pháp, đây là quy nạp đến cuối cùng.

Danh từ “ngũ uẩn” này, người học Phật chúng ta bắt buộc phải hiểu thật tường tận khái niệm này. Ngũ uẩn bao gồm năm loại, chữ ‘uẩn’ mang ý nghĩa là

uẩn tập, tích tụ, tụ tập, đó cũng chính là cách phân loại mà chúng ta vừa đề cập, năm loại lớn, ngũ uẩn là năm loại lớn. Loại thứ nhất là “sắc”, sắc pháp chính là vật chất mà ngày nay chúng ta nói. Trong Bách pháp chư vị có thể thấy rất rõ ràng, sắc pháp có mười một món. Ngũ căn là sắc pháp: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân (nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân), đây là sắc pháp, vật chất; Lục trần là sắc pháp: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp bên ngoài. Cho nên sắc pháp có mười một loại, ngũ căn cộng thêm lục trần, là mười một loại. Giảng như vậy mọi người sẽ tương đối rõ ràng, dễ hiểu, đây đều thuộc về vật chất. Trong vật chất, chư vị phải biết, tuyệt đối không phải chỉ có những gì mắt thịt (nhục nhãn) nhìn thấy được, âm thanh mắt thịt không nhìn thấy được, âm thanh cũng là vật chất, do tai tiếp thu. Cái tai không nghe được, mắt không nhìn thấy được, mà mũi có thể ngửi được, đó cũng là sắc pháp; hương là đại biểu cho tất cả hết thấy mùi vị mà mũi bạn có thể ngửi được. Cơ thể có thể cảm giác được, như lạnh nóng ẩm mát, cơ thể chúng ta cảm giác được, thấy đều thuộc về sắc pháp. Không chỉ có vậy, trong tâm chúng ta có thể tư duy tưởng tượng, đó cũng thuộc về sắc pháp, đó là pháp trần. Pháp trần tương đối phức tạp, một nửa thuộc về sắc pháp, một nửa thuộc về tâm pháp, nó phức tạp hơn một chút. Trừ sắc pháp ra, trong tâm pháp có bốn loại, phân chia tương đối chi tiết: thọ, tưởng, hành, thức. Bốn loại này đã bao gồm tất cả các pháp trong Bách pháp, trừ sắc pháp ra, tâm pháp, tâm sở pháp, bất tương ưng hành pháp đều được bao gồm trong đó. Do đây có thể thấy, phạm vi của nó rất rộng.

Bây giờ chúng ta lại bàn riêng về sắc thân này, thân thể của chúng ta, cùng với hoàn cảnh mà thân thể chúng ta phải nương tựa để sinh tồn, hoàn cảnh này cũng là sắc pháp, đây đều là do tứ đại nhóm hợp, đây là chúng ta nói về vật chất. Vật chất, trong Phật pháp gọi là “tứ đại”, dùng đất, nước, lửa, gió (địa, thủy, hỏa, phong) để đại biểu. “Địa” biểu thị nó là một dạng vật chất, sáu căn của chúng ta có thể tiếp xúc được, nó là vật chất. Giống như nguyên tử, điện tử, lap tử mà các nhà khoa học hiện nay nói, dưới kính hiển vi độ phóng đại cao nhìn ra được rằng nó thực sự tồn tại, thực sự hiện hữu. “Hỏa đại”, tức là nói vật chất này nó có nhiệt độ, hỏa là nhiệt độ, là sức nóng, nó có nhiệt độ. “Thủy đại”, thủy là độ ẩm. Nó có nhiệt độ, nó có độ ẩm. “Phong đại”, chư vị thử nghĩ xem, phong (gió) là gì? Gió là động, nó không tĩnh chỉ (đứng yên), nó là động, cho nên gọi nó là phong đại, điều này nói lên hình thái của vật chất. Những gì các nhà khoa học hiện nay phát hiện cũng giống như những gì Phật pháp giảng, chỉ là dùng danh từ không giống nhau. Khoa học gia biết nguyên tử, điện tử, lap tử

mang điện, nó mang điện dương, điện âm. Điện dương chính là hỏa đại mà Phật pháp chúng ta nói, điện âm chính là thủy đại mà chúng ta nói. Quả thật là thế! Nó là động, nó không đứng yên, đích thực nó là động. Chư vị phải biết, tứ đại: bốn chữ địa, thủy, hỏa, phong là để hình dung vật chất cơ bản có bốn loại đặc tính này, bốn đặc tính lớn này, là mang ý nghĩa này. Tất cả hết thảy hiện tượng vật chất đều được cấu tạo từ những hạt cơ bản này, khoa học hiện tại tiến bộ rồi, đã quan sát nó vô cùng rõ ràng. Khoa học gia giải thích rằng, đó là do hình thức sắp xếp của nó không giống nhau, danh từ hiện đại gọi là phương trình. Phương trình do chúng sắp xếp cấu thành không giống nhau, cho nên xếp thành rất nhiều loại nguyên tử, từ nguyên tử lại sắp xếp biến thành vô vàn phân tử khác nhau, từ phân tử cấu thành hết thảy hiện tượng vạn hữu, điều này đã được các nhà khoa học quan sát ra. Họ lợi dụng thiết bị khoa học hiện đại để quan sát lâu dài, liền phát hiện ra những hiện tượng này.

Thế nhưng chúng ta phải biết, Thích Ca Mâu Ni Phật vào ba ngàn năm trước (không tính theo niên lịch của Trung Quốc, cứ cho là theo cách tính của người nước ngoài là hai ngàn năm trăm năm trước), lúc bấy giờ trên thế giới những thiết bị khoa học này đều chưa được phát minh. Hình dáng mà Phật nhìn thấy lại giống y như những gì các nhà khoa học hai ngàn năm trăm năm sau nhìn thấy, chúng ta không thể không khâm phục đôi mắt của Thích Ca Mâu Ni Phật chính là kính hiển vi. Vật chất cực kỳ vi tế đó, Ngài có thể nhìn thấy rõ ràng như vậy, nhãn lực của Ngài còn tinh tường hơn cả kính hiển vi tân tiến nhất hiện nay. Không những Ngài có thể nhìn nhỏ, nhìn thấy vi tế như vậy, Ngài cũng có thể nhìn xa, đôi mắt đó của Ngài cũng là kính viễn vọng, cũng rất phi thường. Ngài có thể ở thế gian này nhìn thấy tận hư không biến pháp giới, ngay cả A Di Đà Phật ở cách đây mười vạn ức cõi nước Phật đang giảng kinh, Thích Ca Mâu Ni Phật ở đây cũng nhìn thấy rõ ràng, nhãn lực này mới thật là lợi hại! Kinh Kim Cang nói: Ngũ nhãn viên minh. Phật nói rồi, nhãn lực này là nhãn lực chân thật của chúng ta, là nhãn lực vốn có của chúng ta. Đôi mắt hiện tại của chúng ta tại sao không nhạy bén? Vì trong nhãn quan này có vô vàn sự ô nhiễm của trần cấu, cho nên tác dụng này của nó bị mất đi, hiện tại trở nên rất đáng thương, cách một tờ giấy mà bên kia đều không nhìn thấy rồi. Bị cái gì ô nhiễm? Phật giảng: là vọng tưởng, chấp trước, bị vọng tưởng, chấp trước làm ô nhiễm. Nếu có thể xả bỏ sự chấp trước, buông nó xuống, thì năng lực này của chúng ta khôi phục được một phần. Giống như Tiểu thừa A-la-hán vậy, chấp trước buông xuống rồi, phá được ngã chấp, năng lực nhãn lực này của các Ngài

có thể nhìn thấy một Tiểu thiên thế giới. Nếu pháp chấp của chúng ta cũng phá rồi, vọng tưởng cũng buông xuống rồi, vọng tưởng buông xuống rồi, thì năng lực của chúng ta lại khôi phục lớn hơn nữa, có thể nhìn thấy một Đại thiên thế giới. Giả như phước báu của bạn sâu dày, trí tuệ của bạn vượt trội hơn người, bạn niệm Phật sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều đó mới thật là thù thắng vô cùng. Đến được thế giới Tây Phương Cực Lạc, được bốn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, năng lực nhãn lực này của bạn được khôi phục, gần như giống với Phật, những cảnh giới được miêu tả trong kinh Phật bạn thấy đều nhìn thấy cả.

Hình thái này, chúng ta biết là tướng tượng tục của chín trăm lần sanh diệt trong một sát-na. Tướng tượng tục tại sao có thể duy trì? Chính là tướng thứ nhất và tướng thứ hai rất gần nhau, dường như không có sự thay đổi gì, nó tương tục kéo dài cũng cần có một khoảng thời gian; đối với con người chúng ta mà nói đó chính là thọ mạng, nó có khoảng thời gian này. Khoảng thời gian này do sức mạnh nào chi phối nó, khiến cho tướng tượng tục này có thể nối tiếp nhau vô cùng sít sao kéo dài một khoảng thời gian như vậy? “Nghiệp lực chấp trì” (do nghiệp lực chi phối và duy trì), đây là nghiệp lực. Đời quá khứ tạo thiện nghiệp, đời này tự nhiên sẽ phú quý trường thọ; đời quá khứ tạo ác nghiệp, đời này cuộc sống sẽ tương đối gian nan khổ nhọc, nghiệp lực đang chấp trì. Lục đạo chúng sanh là do nghiệp lực chấp trì, thiện nghiệp, ác nghiệp ở đó chấp trì bạn. Ngoài Lục đạo là Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, vẫn là do nghiệp lực chấp trì. Các Ngài là nghiệp gì? Chúng ta thường gọi là tịnh nghiệp, các Ngài là tịnh nghiệp chấp trì. Lục đạo chúng ta là nhiễm nghiệp, trong nhiễm nghiệp có thiện có ác. Giống như Thanh văn, Duyên giác các Ngài tu định, tâm của các Ngài tương đối thanh tịnh, các Ngài cũng là nghiệp lực, là tịnh nghiệp chấp trì.

“Trong tâm thanh tịnh đều không có những thứ này.” Tâm thanh tịnh là chân tâm, nếu tâm thanh tịnh hiện tiền, chư vị thử nghĩ xem, liền siêu việt thập pháp giới rồi. Siêu việt thập pháp giới thì đi về đâu? Đi đến Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới là chân tâm hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, bên trong không những không có thiện ác nghiệp, tịnh nghiệp cũng không có, nhiễm tịnh cũng không có. Do đây có thể thấy, chúng sanh trong thập pháp giới đều là do nghiệp lực đang chấp trì. Chính vì nguyên cớ này, cho nên Phật dạy chúng ta “vô trụ”, nhưng phía sau còn phải “sanh tâm”, chính là đạo lý này. Sự khổ vui trong thập pháp giới không giống nhau, bạn sanh tâm, sanh thiện tâm, bạn ở

trong thập pháp giới, cuộc sống của bạn, sự thọ dụng của bạn sẽ từng bước thăng tiến, nâng bạn lên cao. Nếu bạn không biết chân tướng sự thật, vẫn cứ mặc tình tạo ác nghiệp, thì cuộc sống đó rất đau khổ, đó là ngày càng tụt dốc, một đời không bằng một đời. Cho nên, xuất phát từ lòng đại từ đại bi, Phật đã dạy chúng ta phải sanh tâm. Nếu sanh tâm có thể vô trụ, vô trụ có thể sanh tâm, thì quá tốt rồi. Dùng phương pháp này để tu trì, hai bên nhiễm - tịnh đều không trụ, nhất định sẽ siêu việt thập pháp giới, sanh đến Nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới chính là Phần chứng Phật, trong Tông môn (Thiền tông) thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, kiến tánh liền thành Phật. Bởi vì Sơ Trụ Bồ-tát của Viên giáo đã có năng lực trong thập pháp giới thì hiện đủ mọi thân tướng, cái gọi là đáng dùng thân Phật để được độ, Ngài liền hiện thân Phật, đáng dùng thân Bồ-tát để được độ, Ngài liền hiện thân Bồ-tát, Ngài muốn đến ngạ quỷ đạo để độ chúng sanh, Ngài liền hiện thân quỷ, Ngài muốn đến địa ngục đạo để độ chúng sanh, Ngài liền hiện thân địa ngục. Không nơi nào chẳng hiện thân, đây gọi là thực sự được đại tự tại.